

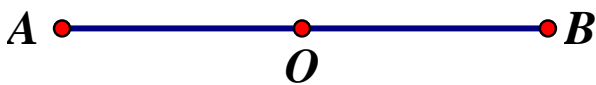
BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN 6
HÌNH CHỮ NHẬT, HÌNH THOI. HÌNH BÌNH HÀNH, HÌNH THANG CÂN
Tài liệu lớp học Zoom 6NTC2 - 18h - 21h15 - Tối thứ 6 - 23/26 Nguyễn Hồng

Họ và tên:Ngày học:

1. Trung điểm (điểm chính giữa) đoạn thẳng: Điểm chia đoạn thẳng thành 2 phần bằng nhau.

VD: Đoạn thẳng AB có độ dài là 4cm, thì trung điểm O (nằm trên đoạn AB), chia đoạn AB thành

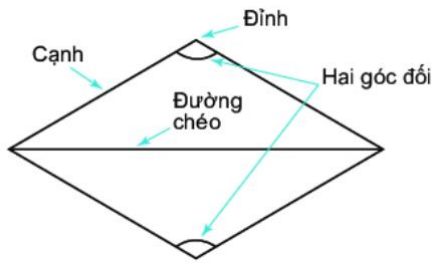
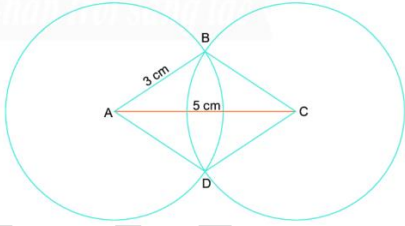
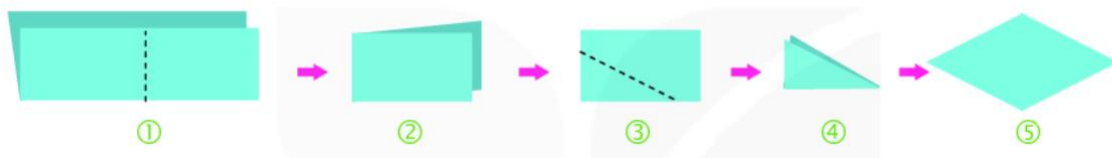
hai đoạn $OA = OB = \frac{AB}{2} = 2\text{cm}$.



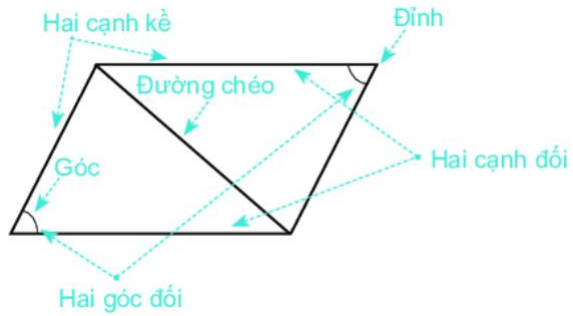
2. Hình chữ nhật:

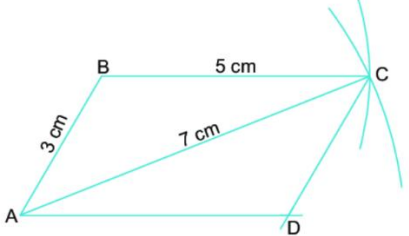

| | |
|--|--|
| <p>Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 4 góc bằng nhau và bằng 90^0. + Các cạnh đối diện bằng nhau. + Hai đường chéo bằng nhau. + Hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm mỗi đường. | |
| <p>Vẽ hình chữ nhật biết độ dài 2 cạnh:</p> <p>Vẽ hình chữ nhật có độ dài 2 cạnh là 3 và 5cm:</p> | |
| | |
| <p>Vẽ hình chữ nhật biết độ dài đường chéo là 5cm:</p> | |

3. Hình thoi:

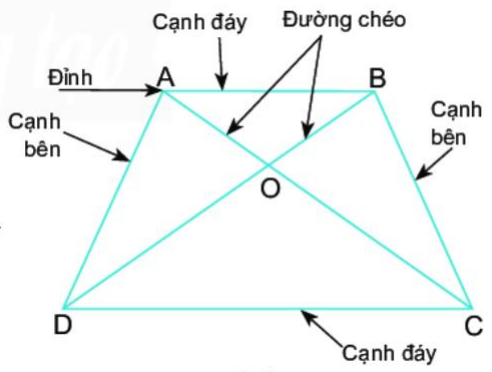
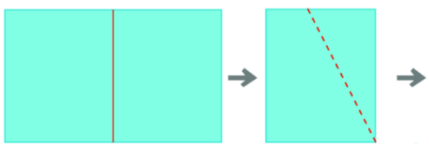
| | |
|--|--|
| <p>Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 4 cạnh bằng nhau. + Hai đường chéo vuông góc với nhau. + Các cạnh đối song song với nhau. + Các góc đối bằng nhau. + Hai đường chéo cắt nhau tại trung điểm mỗi đường. |  |
| <p>Vẽ hình thoi biết độ dài cạnh là 3cm:</p> <p>Cách 1:</p> <p>Cách 2:</p> | <p>Vẽ hình thoi ABCD biết độ dài cạnh là 3cm, và đường chéo AC = 5cm.</p>  |
| <p>Gấp, cắt hình thoi từ tờ giấy A4 (hình chữ nhật) theo các bước như hình vẽ:</p>  | |

4. Hình bình hành:

| | |
|---|--|
| <p>Đặc điểm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các cạnh đối diện bằng nhau. + Các góc đối diện bằng nhau. + Các cạnh đối song song với nhau. |  |
|---|--|

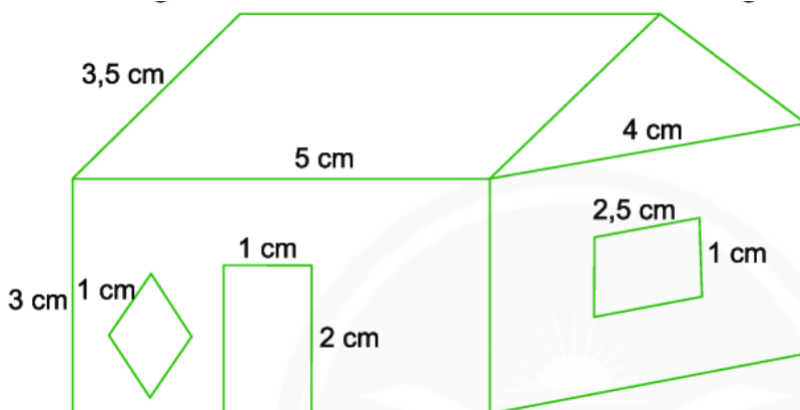
| | |
|---|---|
| <p>+ Vẽ hình bình hành ABCD có $AB = 5\text{cm}, BC = 3\text{cm}$</p> <p>+ Vẽ hình bình hành ABCD biết $AB = 3\text{cm}, BC = 5\text{cm}, AC = 7\text{cm}.$</p>  | <p>Bác An muốn ghép 3 tấm ván như hình vẽ bên thành một mặt bàn hình bình hành. EM hãy giúp bác thực hiện nhé.</p>  |
|---|---|

5. Hình thang cân:

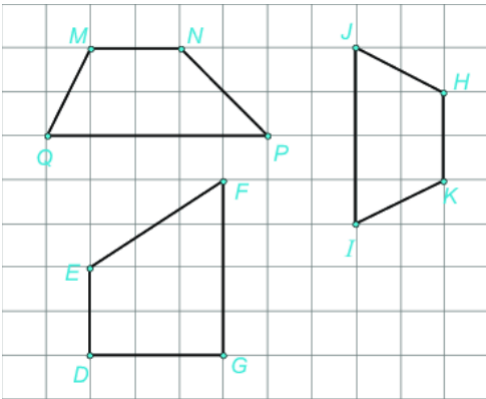
| | |
|---|--|
| <p>Đặc điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hai cạnh đáy song song (Ab: đáy nhỏ, CD: đáy lớn). + Hai cạnh bên bằng nhau. + Hai đường chéo bằng nhau. |  |
| <p>Thực hành:</p> <p>Gấp, cắt tạo hình thang cân từ tờ giấy A4</p> |  |

Luyện tập.

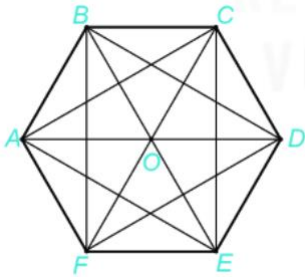
Câu 1. Em hãy tự vẽ lại sơ đồ ngôi nhà theo kích thước các cạnh nêu ra như hình dưới



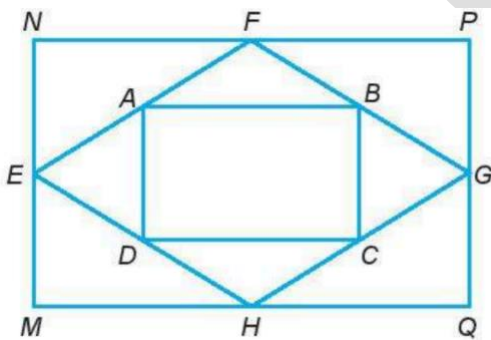
Câu 2. Hình nào trong các hình dưới đây là hình thang cân:



Câu 3. Kể tên các hình thang cân, hình chữ nhật có trong lục giác đều dưới đây

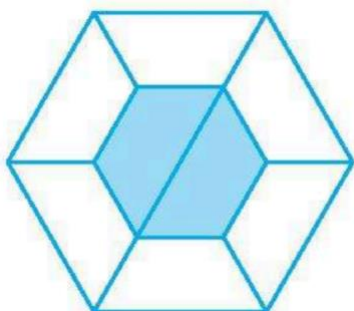


Câu 4. Kể tên các hình chữ nhật, hình thoi có trong hình dưới



Câu 5. Cắt 3 hình tam giác đều có cạnh 4 cm rồi ghép thành 1 hình thang cân.

Câu 6. Cắt 8 hình thang cân có đáy nhỏ bằng cạnh bên để xếp thành mặt chiếc khay đựng mứt tết như hình dưới:



Giáo viên: Trần Ngọc Hà

BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TOÁN 6
TẬP HỢP

Tài liệu lớp học Zoom 6NTC2 - 18h - 21h15 - Tối thứ 6 - 23/26 Nguyễn Hồng

Họ và tên:Ngày học:

A. Nhắc lại lí thuyết

I. Làm quen với tập hợp, các kí hiệu

II. Cách cho (cách mô tả) một tập hợp .

- 1. Cách 1: Liệt kê**
- 2. Cách 2: Chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp.**
- 3. Cách 3: Viết tập hợp dưới dạng biểu đồ ven.**
- 4. Số phần tử của 1 tập hợp.**
- 5. Giao hai tập hợp.**

B. Bài tập

Câu 1. Cho tập hợp A gồm các số tự nhiên lớn hơn 2012 và nhỏ hơn 2021 và tập hợp B gồm các số tự nhiên nhỏ hơn 20 và chia hết cho 4. Viết tập hợp A,B dưới dạng liệt kê và điền kí hiệu \in, \notin vào ô trống.

0 A 4 B 2020 A 2021 A

Câu 2. Cho các tập hợp

$A = \{1; 2; a; 4; b; 6; 8; 10\}; B = \{1; 3; b; 7; 9; c; 10\}$

- Viết tập hợp C các phần tử thuộc A và không thuộc B.
- Viết tập hợp D các phần tử thuộc B và không thuộc A.
- Viết tập hợp E các phần tử vừa thuộc A vừa thuộc B.
- Viết tập hợp F các phần tử hoặc thuộc A hoặc thuộc B.

Câu 3. Chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử trong tập hợp:

- $A = \{0; 5; 10; 15; 20; \dots\}$
- $B = \{1; 3; 5; 7; 9; 11\}$.
- $C = \{\text{Tháng 1, Tháng 2, Tháng 3}\}$.

Câu 4.

- Tìm số phần tử của tập hợp các số tự nhiên chỉ chia hết cho 4, hoặc chỉ chia hết cho 5.
- Tìm số thứ 30 trong tập hợp $A = \{2; 6; 12; 20; 30; \dots\}$

Câu 5. Cho hai tập hợp $A = \{3; 6; 9; 12; 15; 18; 21; 24\}$ và $B = \{4; 8; 12; 16; 20; 24\}$

- Tính số phần tử của tập hợp A và tập hợp B.

Vinastudy – Chuyên bồi dưỡng Toán từ lớp 4 đến lớp 12
Hệ thống khóa học video, lớp học tương tác qua zoom, học kèm trực tiếp
Đc: Số 23 Ngõ 26 Nguyễn Hồng - Đống Đa - Hà Nội

b) Tìm tập hợp C gồm các phần tử vừa thuộc tập A vừa thuộc tập B.

c) Biểu diễn ba tập hợp bằng biểu đồ ven.

Câu 6. Viết lại các tập hợp sau bằng cách liệt kê.

a) $A = \{x \in \mathbb{N} \mid 6 < x < 10\}$.

b) $B = \{x \in \mathbb{N} \mid x \text{ chia } 10 \text{ dư } 1, 7 < x < 100\}$.

Câu 7.

a) Cho tập hợp C là tập hợp các số tự nhiên có 3 chữ số khác nhau. Xác định số phần tử của tập hợp C.

b) Cho tập hợp D là tập hợp các số tự nhiên không vượt quá 1000 chỉ chia hết cho 3 hoặc chỉ chia hết cho 5. Tập hợp D có bao nhiêu phần tử?

Câu 8. Cho tập hợp $E = \{1; 2; 3; 6; 12; 24; \dots; n\}$. Biết tập hợp E là 10 số tự nhiên được cho theo quy luật, hãy tìm quy luật này và từ đó liệt kê dãy số.

Câu 9. Cho dãy số $\{3; 5; 9; 15; 23; \dots\}$, chỉ ra quy luật và tìm số thứ 2021 của dãy số?

Câu 10. Tìm số thứ 20 trong tập hợp $A = \{2; 5; 10; 17; 26; 37; \dots\}$

Biểu diễn tập hợp dưới dạng biểu đồ ven.

PP:

- Phần tử thuộc tập hợp thì đặt trong đường ven.

- Các phần tử cùng thuộc vào các tập hợp thì đặt vào phần hình giao nhau giữa các hình mô tả các tập hợp đó.

Câu 11.

a) Biểu diễn số HS giỏi toán và văn của lớp 6A dưới dạng biểu đồ ven biết: Lớp 6A có 10 HS chỉ giỏi toán, 12 HS chỉ giỏi văn và 4 HS giỏi cả văn lẫn toán.

b) Biểu diễn số HS giỏi toán, văn, anh của lớp 6B dưới dạng biểu đồ ven biết: Lớp 6B có 4 HS chỉ giỏi toán, 5 HS chỉ giỏi văn và 6 HS chỉ giỏi TA. 2 HS giỏi cả toán, văn. 1 HS giỏi cả văn anh, 1 HS giỏi cả toán và anh và 2 HSG cả 3 môn.

Giáo viên: Thầy Mẫn